

Số: *17* /2019/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *20* tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2028/SXD-TTr ngày 16 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

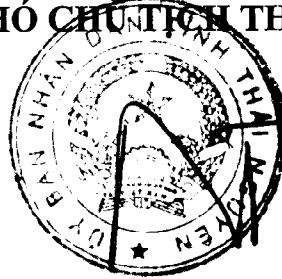
Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, QH XD, KGVX, CNN, KT, TH. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nhữ Văn Tâm

QUY ĐỊNH

Về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ/UBND ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Phân cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nghĩa trang các cấp là nơi táng người chết tập trung thuộc địa bàn hành chính các cấp, được phân loại theo Bảng 1.3 Phụ lục 1 Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng như sau:

1. Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích lớn hơn 60ha là nghĩa trang cấp quốc gia.

2. Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích từ 30ha đến 60ha.

3. Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích từ 10ha đến 30ha.

4. Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích nhỏ hơn 10ha.

5. Cơ sở hỏa táng: Cấp II đối với mọi quy mô.

Điều 3. Nguyên tắc quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch, xây dựng nghĩa trang phải phù hợp với quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch, quy hoạch phát triển đô thị hoặc khu dân cư nông thôn và các quy hoạch khác có liên quan, không ảnh hưởng đến môi trường dân cư xung quanh, không ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho sinh hoạt; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải đặt ở cuối hướng gió so với khu dân cư.

2. Hoạt động quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

3. Các nguyên tắc khác thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương II

QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 4. Quy hoạch nghĩa trang

1. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh đã được phê duyệt là cơ sở để lựa chọn địa điểm, quy hoạch chi tiết, thực hiện đầu tư mới, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang. Trường hợp quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh có các nội dung không còn phù hợp thì Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy hoạch. Việc chuyển tiếp thực hiện quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh thực hiện theo Luật Quy hoạch năm 2017.

2. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được lập, thẩm định, phê duyệt tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

Điều 5. Yêu cầu đối với xây dựng nghĩa trang

1. Tỷ lệ sử dụng đất các khu chức năng, các công trình chức năng trong nghĩa trang, kiến trúc phân mộ, khoảng cách, hàng lối các mộ phải được quản lý, đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

2. Diện tích sử dụng đất tối thiểu cho mỗi mộ, thể tích ô để lộ tro cốt hỏa táng tối đa, kích thước mộ và huyệt mộ (mộ hung táng hoặc chôn cất một lần, mộ cát táng và mộ chôn cất lộ tro cốt sau hỏa táng), kích thước ô để lộ tro cốt phải đảm bảo quy chuẩn xây dựng theo quy định.

3. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Chất thải rắn: Chất thải rắn trong khu nghĩa trang phải được tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý bảo đảm môi trường theo quy định;

b) Nước thải: Nghĩa trang phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mặt, nước thải, nước thấm từ huyệt mộ. Phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm và thu gom nước thấm từ các mộ hung táng để xử lý tập trung hợp vệ sinh trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Điều 6. Yêu cầu đối với xây dựng cơ sở hỏa táng

1. Tỷ lệ sử dụng đất các khu chức năng, các công trình chức năng trong cơ sở hỏa táng phải được quản lý, đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

2. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Khí thải: Lò hỏa táng phải có hệ thống xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường đảm bảo quy chuẩn quy định. Chiều cao tối thiểu của ống khói phải tuân thủ quy chuẩn xây dựng;

b) Chất thải rắn: Chất thải rắn phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Tro xỉ, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh trong quá trình vận hành lò hỏa táng phải được phân loại theo quy định để có biện pháp quản lý phù hợp;

c) Nước thải: Hệ thống nước mặt, nước thải phải được thu gom, xử lý đạt yêu cầu về vệ sinh môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải phải thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 7. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng; đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

2. Xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để lộ tro cốt thực hiện theo Điều 5 của Quy định này.

Điều 8. Cải tạo nghĩa trang

1. Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, còn diện tích hoặc có quỹ đất để mở rộng để tiếp tục các hoạt động táng nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang:

a) Xác lập ranh giới, thời gian sử dụng và phạm vi phục vụ;

b) Trồng cây xanh xung quanh và trong nghĩa trang;

c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật;

d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: Phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Điều 9. Đóng cửa nghĩa trang

1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, quy hoạch tỉnh.

2. Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định đóng cửa và thông báo công khai việc đóng cửa nghĩa trang;

b) Triển khai khắc phục môi trường (nếu có);

c) Phải cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan.

3. Kinh phí thực hiện đóng cửa nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang đầu tư từ ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa nghĩa trang lấy từ ngân sách nhà nước.

b) Đối với nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa do đơn vị đầu tư nghĩa trang đảm bảo.

Điều 10. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp:

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh;

b) Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới;

b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển;

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, bồi thường theo quy định của pháp luật.

d) Đơn vị quản lý nghĩa trang được di chuyển tới có trách nhiệm thực hiện, quản lý việc di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ trong nghĩa trang mình quản lý theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

Điều 11. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Việc đăng ký, chuyển nhượng phần mộ cá nhân, đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo Điều 14, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

Điều 12. Các đối tượng được hưởng chính sách xã hội

1. Người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã địa phương đó có trách nhiệm lo toàn bộ chi phí táng phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Người không có thân nhân sống ở địa phương nào thì khi chết chính quyền địa phương đó có trách nhiệm tổ chức táng ở nghĩa trang tại địa phương với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương.

3. Người nước ngoài sinh sống trên địa bàn tỉnh, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nguyện vọng được táng tại tỉnh Thái Nguyên sau khi chết được xem xét, cho phép táng tại các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế.

5. Đối tượng được hỗ trợ hỏa táng:

a) Người có công với cách mạng và nhân thân theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Cựu chiến binh và người tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc theo quy định của Pháp lệnh Cựu chiến binh và của Chính phủ;

c) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của Chính phủ theo từng giai đoạn;

d) Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ trong từng giai đoạn;

đ) Người đang được quản lý, nuôi dưỡng thường xuyên tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn; người đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

e) Người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thái Nguyên (không thuộc nhóm đối tượng nêu trên) khi chết, nếu thực hiện hỏa táng thì hộ gia đình, thân nhân người chết được hỗ trợ kinh phí hỏa táng; Người vô thừa nhận chết trên địa bàn tỉnh thì tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm mai táng cho người chết được hỗ trợ kinh phí hỏa táng;

g) Người vô gia cư, người có yếu tố nước ngoài bị chết vì lý do bất khả kháng không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng.

Điều 13. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động hằng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 14. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh, vùng liên huyện được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Nghĩa trang cấp III trở xuống được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của huyện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, hướng dẫn quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý theo quy định.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 15. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

Điều 16. Quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Việc quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP .

2. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và Thông tư số 14/2018/TT-BXD. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 17. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Chương III**TRÁCH NHIỆM CÁC SỞ NGÀNH, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN****Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan****1. Sở Xây dựng:**

a) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh; rà soát, cập nhật quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch; tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh và cơ sở hỏa táng (trừ quy hoạch do chủ đầu tư được giao tổ chức lập), thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch xây dựng hệ thống nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tỉnh và các sở, ngành có liên quan thực hiện các nội dung về giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân theo Điều 16 Quy định này;

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh;

h) Định kỳ 01 năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

i) Thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh mức hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng quy định tại Điều 12 Quy định này;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan thực hiện theo Điều 16 Quy định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở

hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm, khai thác khoáng sản tại những khu vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

5. Sở Y tế: Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể về trình tự, thủ tục hồ sơ, mức hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công nghệ hỏa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên: Phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn.

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết quy hoạch nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn.

6. Làm chủ đầu tư hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quản lý do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng.

8. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định.

9. Định kỳ 01 năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo địa giới hành chính.

4. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền.

5. Định kỳ 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 21. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt;

đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang;

h) Thực hiện báo cáo định kỳ (01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; báo cáo định kỳ công tác quản lý, xử lý chất thải phát sinh về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định về bảo vệ môi trường;

i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

a) Tổ chức lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang khi được giao thực hiện;

b) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phê duyệt và ban hành nội quy, quy chế quản lý nghĩa trang. Sau khi ban hành phải gửi Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện;

d) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

đ) Lập phương án xác định giá chuyên nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt;

e) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

g) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

h) Thực hiện báo cáo định kỳ (01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.



Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. *cc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH HƯỜNG TRỰC



Nhữ Văn Tâm